

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giao chỉ tiêu định hướng và chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2026 đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 970/TTr-STC ngày 27 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giao chỉ tiêu định hướng và chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2026 đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, bao gồm các công ty sau:

- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.
- Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc Sông Mã Thanh Hóa.
- Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa.
- Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Thanh Hóa.
- Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Thanh Hóa.

(Các chỉ tiêu chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Sở Tài chính:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ

tục, thẩm quyền đề nghị phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu, hồ sơ, tài liệu báo cáo và việc đảm bảo nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng quy định của pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành và đơn vị liên quan, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026 và thực hiện trách nhiệm công khai thông tin của các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý theo quy định.

2. Căn cứ chỉ tiêu định hướng và chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp năm 2026 được UBND tỉnh giao tại Quyết định này, các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc quản lý của UBND tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện, đảm bảo tổ chức hoạt động kinh doanh hiệu quả và đúng quy định pháp luật; đồng thời, thực hiện trách nhiệm công khai thông tin và chế độ báo cáo với cấp có thẩm quyền theo đúng quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Thuế tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Trưởng Thuế tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Chủ tịch các công ty TNHH một thành viên: thủy lợi Bắc Sông Mã Thanh Hóa, thủy lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa, Xổ số kiến thiết Thanh Hóa, Nhà xuất bản Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục số 01:

GIAO CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026 ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ THUỘC QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Chỉ tiêu giao năm 2026	So sánh chỉ tiêu năm 2026 với thực hiện năm 2025 (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÔNG CHU					
1	Các chỉ tiêu sản xuất					
a	Diện tích cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	127.997	133.795	105	
-	Diện tích được Nhà nước hỗ trợ cho người dùng nước	Ha	127.740	133.539	105	
-	Diện tích phải thu tiền sử dụng nước của người dùng nước	Ha	256	256	100	
b	Sản lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	1000 m ³	49.883	54.860	110	
c	Sản lượng cấp nước sản xuất kinh doanh nước thô cho Khu Kinh tế Nghi Sơn	1000 m ³	3.045	3.340	110	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	188.568	190.670	101	
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	186.788	188.890	101	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.780	1.780	100	
5	Phương án hoàn trả vốn đầu tư Hệ thống cấp nước thô Khu Kinh tế Nghi Sơn	Triệu đồng	9.502	10.388	109	
a	Từ nguồn khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	9.134	10.020	110	
b	Từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	368	368	100	
6	Số nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	6.450	7.287	113	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Chỉ tiêu giao năm 2026	So sánh chỉ tiêu năm 2026 với thực hiện năm 2025 (%)	Ghi chú
II	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ THANH HÓA					
1	Các chỉ tiêu sản xuất					
a	Diện tích cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	74.763	75.365	101	
-	<i>Diện tích được Nhà nước hỗ trợ cho người dùng nước</i>	Ha	74.763	75.365	101	
-	<i>Diện tích phải thu tiền sử dụng nước của người dùng nước</i>	Ha	-	-		
b	Sản lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	1000 m ³	7.322	7.576	103	
c	Vận hành 02 Âu Vắn Báo và Mỹ Quan Trang	Nội dung	2	2	100	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	76.487	76.860	100	
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	76.487	76.860	100	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-	-		
5	Số nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	284	284	100	
III	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI NAM SÔNG MÃ THANH HÓA					
1	Các chỉ tiêu sản xuất					
a	Diện tích cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	50.525	53.056	105	
-	Diện tích được Nhà nước hỗ trợ cho người dùng nước	Ha	50.349	52.840	105	
-	Diện tích phải thu tiền sử dụng nước của người dùng nước	Ha	176	216	123	
b	Sản lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	1000 m ³	827	911	110	
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	62.750	63.225	101	
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	62.750	63.225	101	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-	-		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Chỉ tiêu giao năm 2026	So sánh chỉ tiêu năm 2026 với thực hiện năm 2025 (%)	Ghi chú
5	Số nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	284	171	60	Năm 2025 phát sinh số nộp thuế giá trị gia tăng do thanh lý tài sản
IV	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT THANH HÓA					
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	43.313	47.731	110	
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	42.800	47.111	110	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	513	620	121	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	410	496	121	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,42	4,13	121	
6	Số nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	11.715	13.000	111	
V	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA					
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.692	6.900	103	
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	6.672	6.878	103	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20	22	110	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16	18	110	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,61	1,77	110	
6	Số nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	141	150	106	

Phụ lục số 02:

GIAO CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ NĂM 2026 ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ THUỘC QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Chỉ tiêu giao năm 2026	So sánh chỉ tiêu năm 2026 với thực hiện năm 2025 (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÔNG CHU					
1	Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu	Triệu đồng	188.568	190.670	101	
2	Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.424	1.424	100	
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%				Không giao Chỉ tiêu 3 để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP
4	Chỉ tiêu 4: Giá trị khối lượng thực hiện hoặc giá trị giải ngân đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp là cơ quan chủ quản theo Luật Đầu tư công; khoản đầu tư, dự án đầu tư do cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật	Triệu đồng				Không phát sinh
5	Chỉ tiêu 5: Thực hiện nhiệm vụ được giao.					
a	Diện tích cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	127.997	133.795	105	
-	Diện tích được Nhà nước hỗ trợ cho người dùng nước	Ha	127.740	133.539	105	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Chỉ tiêu giao năm 2026	So sánh chỉ tiêu năm 2026 với thực hiện năm 2025 (%)	Ghi chú
-	<i>Diện tích phải thu tiền sử dụng nước của người dùng nước</i>	<i>Ha</i>	256	256	100	
b	Sản lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	1000 m ³	49.883	54.860	110	
c	Sản lượng cấp nước sản xuất kinh doanh nước thô cho Khu Kinh tế Nghi Sơn	1000 m ³	3.045	3.340	110	
II	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ THANH HÓA					
1	Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu	Triệu đồng	76.487	76.860	100	
2	Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-	-		
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%				Không giao Chỉ tiêu 3 để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP
4	Chỉ tiêu 4: Giá trị khối lượng thực hiện hoặc giá trị giải ngân đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp là cơ quan chủ quản theo Luật Đầu tư công; khoản đầu tư, dự án đầu tư do cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật	Triệu đồng				Không phát sinh
5	Chỉ tiêu 5: Thực hiện nhiệm vụ được giao.					
a	Diện tích cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	74.763	75.365	101	
-	<i>Diện tích được Nhà nước hỗ trợ cho người dùng nước</i>	<i>Ha</i>	74.763	75.365	101	
-	<i>Diện tích phải thu tiền sử dụng nước của người dùng nước</i>	<i>Ha</i>	-	-		
b	Sản lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	1000 m ³	7.322	7.576	103	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Chỉ tiêu giao năm 2026	So sánh chỉ tiêu năm 2026 với thực hiện năm 2025 (%)	Ghi chú
III	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI NAM SÔNG MÃ THANH HÓA					
1	Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu	Triệu đồng	62.750	63.225	101	
2	Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-	-		
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%				Không giao Chỉ tiêu 3 để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận theo khoản 1 Điều 30 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP
4	Chỉ tiêu 4: Giá trị khối lượng thực hiện hoặc giá trị giải ngân đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp là cơ quan chủ quản theo Luật Đầu tư công; khoản đầu tư, dự án đầu tư do cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật	Triệu đồng				Không phát sinh
5	Chỉ tiêu 5: Thực hiện nhiệm vụ được giao.					
a	Diện tích cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	50.525	53.056	105	
-	<i>Diện tích được Nhà nước hỗ trợ cho người dùng nước</i>	<i>Ha</i>	<i>50.349</i>	<i>52.840</i>	<i>105</i>	
-	<i>Diện tích phải thu tiền sử dụng nước của người dùng nước</i>	<i>Ha</i>	<i>176</i>	<i>216</i>	<i>123</i>	
b	Sản lượng cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	1000 m ³	827	911	110	
IV	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT THANH HÓA					
1	Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu	Triệu đồng	43.313	47.731	110	
2	Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	410	496	121	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Chỉ tiêu giao năm 2026	So sánh chỉ tiêu năm 2026 với thực hiện năm 2025 (%)	Ghi chú
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3.42	4.13	121	
4	Chỉ tiêu 4: Giá trị khối lượng thực hiện hoặc giá trị giải ngân đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp là cơ quan chủ quản theo Luật Đầu tư công; khoản đầu tư, dự án đầu tư do cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật	Triệu đồng				Không phát sinh
5	Chỉ tiêu 5: Thực hiện nhiệm vụ được giao.					
V	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA					
1	Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.692	6.900	103	
2	Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16	18	110	
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1.61	1.81	110	
4	Chỉ tiêu 4: Giá trị khối lượng thực hiện hoặc giá trị giải ngân đối với dự án đầu tư do doanh nghiệp là cơ quan chủ quản theo Luật Đầu tư công; khoản đầu tư, dự án đầu tư do cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, phê duyệt theo quy định pháp luật	Triệu đồng				Không phát sinh
5	Chỉ tiêu 5: Thực hiện nhiệm vụ được giao.					